TOÀ ÁN NHÂN DÂN **KHU VỰC 6 - PHÚ THỌ**	**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: **04/**2026/HNGĐ-ST
Ngày: 15/01/2026
V/v: "Tranh chấp hôn nhân và gia đình"

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TOÀ ÁN NHÂN DÂN KHU VỰC 6 -PHÚ THỌ

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ toạ phiên toà: Bà Nguyễn Thị Duyên

Các Hội thẩm nhân dân: 1. Ông Nguyễn Việt Tú

2. Ông Trần Văn Hòa

- *Thư ký phiên toà*: Bà Hà Thị Cẩm Vân - Thư ký Toà án nhân dân khu vực 6 - Phú Thọ.

- *Đại diện Viện kiểm sát nhân dân khu vực 6 - Phú Thọ tham gia phiên tòa*: Ông Nguyễn Văn Tiến - Kiểm sát viên.

Ngày 15/01/2026, tại trụ sở Toà án nhân dân khu vực 6 - Phú Thọ xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số: 130/2025/TLST- HNGĐ ngày 17/10/2025 về việc "Tranh chấp Hôn nhân gia đình", theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 76/2025/QĐXXST-HNGĐ ngày 13 tháng 12 năm2025; Thông báo về việc mở lại phiên tòa số: 44/2025/QDST-HNGĐ ngày 31 tháng 12 năm 2025

Nguyên đơn: Chị H, sinh năm 1999;

Địa chỉ: Khu T, xã M, tỉnh Phú Thọ.

(Có đơn xin xét xử vắng mặt)

Bị đơn: Anh Hà Vũ M, sinh năm 1987;

Địa chỉ: Khu T, xã M, tỉnh Phú Thọ.

(Có đơn xin xét xử vắng mặt)

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo đơn khởi kiện và lời khai tại Toà án, nguyên đơn chị H trình bày:

Chị và anh Hà Vũ M kết hôn ngày 14/02/2020, có đăng ký kết hôn tại UBND xã Ea Kao, thành phố Buôn Ma Thuật, tỉnh Đắc Lắk (Nay là UBND phường Buôn Ma Thuật, tỉnh Đắc Lắk). Sau khi kết hôn vợ chồng có chung sống tại nhà chồng ở xã N, huyện Y, tỉnh Phú Thọ (nay là xã M, tỉnh Phú Thọ). Cuộc sống vợ chồng hòa thuận

đến tháng 7/2024 thì phát sinh mâu thuẫn. Nguyên nhân là do vợ chồng không hợp nhau, vợ chồng không bảo ban được nhau. Dẫn đến tình cảm vợ chồng dạn nứt không hàn gắn được. Chị đi làm thuê, không có ở địa phương từ 9/2024, vợ chồng sống ly thân từ đó đến nay và không ai còn quan tâm đến ai. Nay xét thấy tình cảm vợ chồng không còn nên chị xin ly hôn anh Hà Vũ M.

Về con chung: Chị xác định vợ chồng có 01 con chung là cháu Hà Thị Bảo T, sinh ngày 05/08/2020. Hiện nay cháu cháu T đang ở cùng bố ở địa phương. Khi ly hôn chị nhất trí giao cháu T cho anh Hà Vũ M trực tiếp nuôi dưỡng, chăm sóc, giáo dục con chung vì hiện nay chị đi làm thuê, chỗ ở và công việc thay đổi liên tục nên không có điều kiện để cho cháu có nơi ở và học tập ổn định.

Về tài sản chung, công nợ chung, công sức đóng góp: Chị không đề nghị Tòa án giải quyết.

Bị đơn - anh Hà Vũ M Tòa án đã báo gọi nhiều lần nhưng anh M không đến Tòa án làm việc, tại buổi làm việc ngày 31/12/2025 anh M trình bày như sau: Anh và chị H kết hôn ngày 14/02/2020, có đăng ký kết hôn tại UBND xã E, thành phố B, tỉnh Đắc Lắk (Nay là UBND phường B, tỉnh Đắc Lắk). Sau khi kết hôn vợ chồng có chung sống tại nhà chồng ở xã N, huyện Y, tỉnh Phú Thọ (nay là xã M, tỉnh Phú Thọ). Cuộc sống vợ chồng hòa thuận đến tháng 7/2024 thì phát sinh mâu thuẫn. Nguyên nhân là do vợ chồng không hợp nhau, vợ chồng không bảo ban được nhau. Dẫn đến tình cảm vợ chồng dạn nứt không hàn gắn được. Vợ chồng đã sống ly thân 9/2024 đến nay và không ai còn quan tâm đến ai. Nay chị H xin ly hôn, anh xét thấy tình cảm vợ chồng không còn nên anh nhất trí quan điểm xin ly hôn của chị H

Về con chung: Vợ chồng anh chị có 01 con chung là cháu Hà Thị Bảo T, sinh ngày 05/08/2020. Hiện nay cháu T đang ở với anh. Khi ly hôn anh xin được trực tiếp nuôi dưỡng cháu T vì bên cạnh anh có sự hỗ trợ của ông bà nội. Anh không yêu cầu chị H phải cấp dưỡng tiền nuôi con chung.

Về tài sản chung, công nợ chung, công sức đóng góp: Anh không đề nghị Tòa án giải quyết.

Tại biên bản xác minh tại UBND xã M, tỉnh Phú Thọ và biên bản lấy lời khai của Hà Ngọc Quý (bố để anh Hà Vũ M) kết quả như sau: Anh Hà Vũ M và chị Hcó đăng ký kết hôn năm 2020, có đăng ký kết hôn tại UBND xã E, thành phố B, tỉnh Đắc Lắk (Nay là UBND phường Buôn Ma Thuật, tỉnh Đắc Lắk). Sau khi kết hôn anh chị về chung sống tại nhà chồng ở khu T, xã M, tỉnh Phú Thọ. Quá trình chung sống vợ chồng hòa thuận được một thời gian thì phát sinh mâu thuẫn, nguyên nhân cụ thể như

thế nào gia đình và địa phương không nắm được. Theo thông tin địa phương và gia đình biết được là chị H đã về nhà mẹ đẻ ở Đắc Lắk sinh sống từ tháng 9/2024, vợ chồng anh chị sống ly thân từ đó cho đến nay. Nay chị H xin ly hôn anh M, đề nghị Tòa án giải quyết theo quy định của pháp luật.

Về con chung: Chị Hvà anh M có 01 con chung là cháu Hà Thị Bảo T, sinh ngày 05/08/2020. Hiện nay cháu T đang sinh sống, học tập ổn định cùng với bố ở địa phương. Nay chị H xin ly hôn đề nghị Tòa án giải quyết theo quy định của pháp luật.

Tại phiên toà, Kiểm sát viên phát biểu quan điểm:

Về việc tuân theo pháp luật: Quá trình Tòa án thụ lý, giải quyết vụ án đã thực hiện đúng quy định pháp luật. Tại phiên tòa, Hội đồng xét xử, thư ký phiên tòa thực hiện đúng quy định pháp luật. Đối với các đương sự, nguyên đơn đã chấp hành đúng, đầy đủ quyền và nghĩa vụ của mình; đối với bị đơn đã vi phạm khoản 15, 16 Điều 70, 72 Bộ luật tố tụng dân sự.

Đề nghị Hội đồng xét xử: Căn cứ Điều 55, Điều 58, Điều 81, Điều 82, Điều 83 của Luật hôn nhân và gia đình; căn cứ khoản 1 Điều 28; Điều 35; điểm a, khoản 1 Điều 39; căn cứ khoản 4 Điều 147; điểm b khoản 2 Điều 227; Khoản 1, 3 Điều 228; Điều 238 của Bộ luật tố tụng dân sự; điểm a khoản 5 Điều 27 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc Hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Xử: Công nhận thuận tình ly hôn giữa chị H và anh Hà Vũ M.

Về con chung: Giao con chung là cháu Hà Thị Bảo T, sinh ngày 05/08/2020 cho anh M trực tiếp nuôi dưỡng, chăm sóc, giáo dục kể từ khi ly hôn đến khi con chung thành niên (đủ 18 tuổi).

Chị H không phải cấp dưỡng tiền nuôi con chung vì anh Hà Vũ M tự nguyện không yêu cầu.

Người không trực tiếp nuôi dưỡng con chung có quyền, nghĩa vụ thăm nom, chăm sóc, giáo dục con chung, không ai được cản trở.

- Tài sản chung, công nợ chung, công sức đóng góp: Chị H và anh Hà Vũ M không đề nghị Tòa án giải quyết.

- Về án phí: Các bên phải chịu tiền án phí theo quy định pháp luật.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

[1] Về quan hệ pháp luật tranh chấp và thẩm quyền giải quyết: Đây là vụ án về "Tranh chấp hôn nhân và gia đình" giữa chị H và anh Hà Vũ M. Bị đơn là anh Hà Vũ M có đăng ký hộ khẩu thường trú tại Khu T, xã M, tỉnh Phú Thọ. Nên căn cứ vào

khoản 1 Điều 28, Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39 của Bộ luật tố tụng dân sự vụ án thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân khu vực 6, tỉnh Phú Thọ.

[2] Về thủ tục tố tụng: Quá trình giải quyết vụ án, chị H và anh M cón đơn xin xét xử vắng mặt, HĐXX căn cứ điểm b khoản 2 Điều 227 Bộ luật tố tụng dân sự, HĐXX tiến hành xét xử vụ án vắng mặt các đương sự là phù hợp pháp luật.

[3] Về nội dung:

Về quan hệ hôn nhân: Chị H và anh Hà Vũ M có đăng ký kết hôn ngày 06/4/2009, có đăng ký kết hôn tại UBND xã N, huyện Y, tỉnh Phú Thọ (Nay là UBND xã M, tỉnh Phú Thọ), hai bên tự nguyện tìm hiểu, không bị ép buộc. Đây là hôn nhân tự nguyện, tiến bộ, phù hợp với các quy định của Luật hôn nhân và gia đình. Sau khi kết hôn vợ chồng chung sống hòa thuận được một thời gian thì phát sinh mâu thuẫn. Nguyên nhân do vợ chồng bất đồng quan điểm sống, dẫn đến không có tiếng nói chung, vợ chồng không bảo ban được nhau. Vợ chồng đã sống ly thân từ tháng 09/2024 đến nay. Điều đó cho thấy mẫu thuẫn của chị H và anh M đã đến mức trầm trọng, đời sống chung không thể kéo dài, mục đích hôn nhân không đạt được. Nay chị H xin ly hôn anh M, anh M có quan điểm nhất trí yêu cầu xin ly hôn của chị H. Nên cần công nhận sự thuận tình ly hôn của H và anh M là phù hợp.

Về con chung: Vợ chồng có con chung là cháu Hà Thị Bảo T, sinh ngày 05/08/2020. Hiện nay cả hai con chung ở cùng anh M. Khi ly hôn cả hai anh chị nhất trí giao cháu Hà Thị Bảo T, sinh ngày 05/08/2020 cho anh M, anh M không yêu cầu chị H phải cấp dưỡng tiền nuôi con chung. Xét thấy đây là sự tự nguyện của các bên đương sự nên cần được chấp nhận.

Về tài sản chung, công nợ, công sức đóng góp gia đình: Chị H và anh Hà Vũ M không đề nghị Tòa án giải quyết, nên không xem xét giải quyết.

[4] Về án phí ly hôn sơ thẩm: Chị H phải chịu theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ Điều 55, Điều 58, Điều 81, Điều 82, Điều 83 của Luật hôn nhân và gia đình; khoản 1 Điều 28; Điều 35; điểm a, khoản 1 Điều 39; căn cứ khoản 4 Điều 147; điểm b khoản 2 Điều 227; Khoản 1, 3 Điều 228; Điều 238 của Bộ luật tố tụng dân sự; điểm a khoản 5 Điều 27 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc Hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Xử:

1. Công nhận thuận tình ly hôn giữa chị H và anh Hà Vũ M.

2. Về con chung: Giao con chung là cháu Hà Thị Bảo T, sinh ngày 05/08/2020 cho anh Hà Vũ M trực tiếp nuôi dưỡng, chăm sóc, giáo dục kể từ khi ly hôn đến khi con chung thành niên (đủ 18 tuổi).

Chị H không phải cấp dưỡng tiền nuôi con chung vì anh Hà Vũ M tự nguyện không yêu cầu.

Người không trực tiếp nuôi dưỡng con chung có quyền, nghĩa vụ thăm nom, chăm sóc con chung, không ai được cản trở.

3. Tài sản chung, công nợ chung, công sức đóng góp: Không đặt ra giải quyết.

4. Về án phí: Chị H phải chịu 75.000 đồng (Bẩy mươi lăm nghìn đồng) án phí ly hôn sơ thẩm. Xác nhận chị H đã nộp 300.000 đồng (Ba trăm nghìn đồng) tại biên lai thu tiền tạm ứng án phí, lệ phí Toà án số 0003815 ngày 17/10/2025 tại Thi hành án dân sự tỉnh Phú Thọ.

Hoàn trả cho chị H 225.000đ (Hai trăm hai mươi lăm nghìn đồng).

Anh Hà Vũ M phải chịu 75.000 đ (Bẩy mươi lăm nghìn đồng) tiền án phí ly hôn sơ thẩm.

Nguyên đơn, bị đơn vắng mặt được quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày bản án được giao hoặc được niêm yết để đề nghị Tòa án nhân dân tỉnh Phú Thọ xét xử theo trình tự phúc thẩm.

Trường hợp bản án được thi hành theo quy định tại điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các điều 6, 7, 7a và 9 Luật thi hành án dân sự; Thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Nơi nhận:
- VKSND tỉnh Phú Thọ;
- VKSND khu vực 6 - Phú Thọ;
- Thi hành án DS tỉnh Phú Thọ;
- UBND phường Buôn Ma Thuật, tỉnh Đắc Lắk;
- Đương sự;
- Lưu HSVA, văn phòng.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa

Nguyễn Thị Duyên